TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 17*/2018/DSST -HNGĐ*
Ngày: 03 / 10 */2018*
V/v " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*"*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Tạ Thị Hương.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Hoàng Văn Lược; Ông Trịnh Đình Hồng
- *Thư ký phiên toà*: Bà Lại Thị Diệu Thúy - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bỉm sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Bỉm sơn: Bà Đỗ Thị Minh - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng *10* năm *2018* tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: *52/ /2018* /TLST-HNGĐ ngày *6* tháng *4* năm *2018* về tranh chấp " *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 19 /QĐXX ngày 29 /8/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị T sinh năm 1985
Trú tại: Khu phố X , phường P , thị xã B , tỉnh T (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Trịnh Văn T sinh năm 1981
Trú tại: Khu phố X, phường P , thị xã B , tỉnh T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 /3/2018, bản tự khai ngày 12 tháng 4 năm 2018, biên bản tự khai bổ xung ngày 22/8/2018 và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Trịnh Thị T trình bày: Chị và anh Trịnh Văn T kết hôn với nhau vào năm 2007, đăng ký kết hôn tại UBND phường P , thị xã B. Hai bên đến với nhau trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống được hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do sau khi sinh con anh T thường xuyên đánh đập chị, không đưa tiền cho chị nuôi con, đã có lần anh T đánh chị phải khâu đầu, khâu chán. Ngoài ra còn mâu thuẫn giữa bố mẹ anh T và

chị nhiều lần bố mẹ chồng đã chửi bới lăng mạ chị . Vợ chồng đã ly thân được 4 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tuấn.

Về phần con cái : Vợ chồng có 2 con chung cháu tên là: Trịnh Văn T(nam) sinh ngày 19/9/2007; cháu thứ hai là: Trịnh Thị Thúy H(nữ) sinh ngày 04/01/2013 hiện tại theo chị T khai cháu đầu đang ở với bố, còn cháu thứ hai đang sống cùng mẹ, nguyện vọng của chị xin được nuôi cháu thứ hai là cháu Trịnh Thị Thúy H còn cháu đầu giao cho anh T nuôi. Không ai phải đóng góp nuôi con chung cho ai.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Trịnh Văn T không nhận các loại giấy tờ của Tòa án và cũng không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án để đến làm việc, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần và niêm yết các loại giấy tờ theo quy định của pháp luật. Tòa án đã kết hợp với khu phố trưởng khu phố 3 phường Phú sơn thị xã B là nơi anh T và chị T sinh sống để giao giấy tờ của Tòa án thì anh T cương quyết không nhận và trình bày chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ 4 tháng nay anh không đến Tòa làm việc và đề nghị Tòa án giải quyết theo đơn xin ly hôn của chị T . Đây là lần thứ hai vắng mặt anh Trịnh Văn T tại phiên tòa, nên căn cứ khoản 2 điều 227 BLTTDS hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vắng mặt anh Trịnh Văn T .

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Trịnh Thị T cương quyết xin ly hôn anh Trịnh Văn T . Về phần con cái: chị xin được nuôi cháu thứ hai là Trịnh Thị Thúy H còn cháu đầu là Trịnh Văn T để cho anh T nuôi. Không ai phải đóng góp nuôi con cho ai. Về phần tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã B phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của bộ Luật Tố tụng Dân sự.

Về đường lối giải quyết: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trịnh Thị T xử cho chị Trịnh Thị T được ly hôn anh Trịnh Văn T . Về phần con cái: Đề nghị Tòa án giao cháu thứ hai là Trịnh Thị Thúy H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Về phần tài sản: Đương sự không đề nghị giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về tố tụng: Việc chị Trịnh Thị T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trịnh Văn T được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn. Vì vậy, Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn thụ lý giải quyết là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Trịnh Thị T và anh Trịnh Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện**,** có đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại UBND xã Q (Nay là phường thị xã B tỉnh T). Như vậy, đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống được hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Quá trình Tòa án thu thập chứng cứ thông qua lời khai của những người hàng xóm của chị T và anh T , qua xác minh tại khu phố và phường Phú sơn, thị xã B thể hiện anh T và chị T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn chửi bới nhau, hàng xóm rất khó chịu. Do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống, vợ chồng không chung sống với nhau trong một thời gian mấy tháng nay. Trước đây, chị T đã làm đơn ly hôn một lần sau đó lại rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng vợ chồng không thể hàn gắn được với nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trịnh Thị T , xử cho chị Trịnh Thị T được ly hôn anh Trịnh Văn T.

[3]Về phần con cái: Vợ chồng có 2 con chung cháu đầu tên là: Trịnh Văn T (nam) sinh ngày 19/9/2007 và cháu Trịnh Thị Thúy H (nữ) sinh ngày 04/01/2013. Xét thấy, cháu H còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ nhiều hơn nên giao cháu Trịnh Thị Thúy H cho chị Trịnh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và giao cháu Trịnh Văn T cho anh Trịnh Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, đây cũng là nguyện vong của cháu T muốn được ở với bố. Không ai phải đóng góp nuôi con cho ai.

[4]. Về phần tài sản: Quá trình Tòa án giải quyết các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết về phần tài sản nên Tòa án không xét.

[5].Về án phí: áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ Luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Mục 1.1 phần danh mục về mức án phí ban hành theo nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội buộc chị Trịnh Thị T phải nộp tiền án phí Dân sự sơ thẩm 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***Áp dụng**: khoản 1 điều 28 và khoản 4 điều 147 Bộ Luật Tố tụng Dân sự;

Điều 51,56;81;82;83;84 Luật Hôn nhân gia đình. Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Mục 1.1 phần danh mục về mức án phí ban hành theo nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trịnh Thị T . Chị Trịnh Thị T được ly hôn anh Trịnh Văn T .

Về phần con cái : Giao cháu Trịnh Thị Thúy H (nữ) sinh ngày 04/01/2013 cho chị Trịnh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Giao cháu Trịnh Văn T (nam) sinh ngày 19/9/2007 cho anh Trịnh Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Không ai phải đóng góp nuôi con cho ai.

Các bên đương sự được quyền đi lại thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung. Bên trực tiếp nuôi không được ngăn cấm. Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và việc đóng góp nuôi con chung.

Về phần tài sản: Do quá trình giải quyết các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: án phí Dân sự sơ thẩm chị Trịnh Thị T phải nộp tiền án phí là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị T nộp tiền tạm ứng án phí tại chi cục thi hành án Dân sự B theo biên lai thu số 0000608 ngày 6 tháng 4 năm 2017. Như vậy, chị Trịnh Thị T đã thi hành xong khoản án phí Dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Trịnh Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/10/2018), anh Trịnh Văn T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TẠ THỊ HƯƠNG

Nơi nhận:
- Các Đương sự
- VKSND TX B
- TAND tỉnh T;
- THADS thị xã B
-UBND p. P (TXB)
-Lưu

Nơi nhận:
- Các Đương sự
- VKSND TX Bỉm sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS thị xã Bỉm sơn
-Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TẠ THỊ HƯƠNG

các Điều 81,82,83,84 luật hôn nhân gia đình năm 2014. Khoản 8, Điều 27 pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Khoản 1 mục I danh mục về mức án phí ban hành kèm theo pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Lý xử. Chị Nguyễn Thị Lý được ly hôn với anh Vũ Văn Thức.

*Về phần con cái: Giao hai cháu Vũ Đức Trung (nam), sinh ngày 09/12/2013 và cháu Vũ Thị Ngọc Ánh (nữ), sinh ngày 26/9/2015 cho chị Nguyễn Thị Lý trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Anh Vũ Văn Thức được quyền đi lại thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung chị Nguyễn Thị Lý không được ngăn cản.

Vì quyền lợi của con cái khi cần thiết, các đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con chung và việc đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: án phí DSST chị Nguyễn Thị Lý phải nộp 200.000đ được trừ vào số tiền chị Lý đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0002245 ngày 21 tháng 12 năm 2016 của chi cục thi hành án Dân sự huyện Hà Trung. Như vậy, chị Lý đã thi hành xong khoản án phí DSST

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/02/2017).

Nơi nhận:
- Các Đương sự
- VKSND huyện Hà Trung;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Hương